

Số: 22 /NQ-HĐND

An Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S. ....
	Ngày: 14/9/2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B  
sử dụng vốn đầu tư công**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 538/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng mức đầu tư là 392.687 triệu đồng.

*(Chi tiết theo danh mục đính kèm)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 04 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ký. *1. 10/20*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Công Thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Huy. *10*





**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B**

(Đính kèm Nghị quyết số: 8/NQ-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư					Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư					Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	
								Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn DN, vốn vay...)	Tổng mức đầu tư			Mục tiêu đầu tư	Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn DN, vốn vay...)			
																						Vốn NS TW hỗ trợ
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>463.213</b>	<b>296.138</b>	<b>167.075</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			<b>392.687</b>	<b>275.112</b>	<b>117.575</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			
I	Nông nghiệp						200.000	157.000	43.000	0	0				200.000	157.000	43.000	0	0			
I	Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh Vĩnh Tế thuộc Hệ thống thủy lợi vùng Tứ giác Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu	Châu Đốc, Tỉnh Biên, Trì Tôn	Ban QLDA ĐTXD Công trình Nông nghiệp và PTNN	Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	46km kênh, 11 bê tông để tập kết đất nạo vét	Nhằm phát triển giao thông vận tải đường thủy, đồng bộ cơ sở hạ tầng, có khả năng liên kết thuận lợi các phương thức vận tải, đảm bảo thông suốt từ nông thôn đến thành thị, với các tỉnh thành phố khác trong khu vực và quốc tế phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	200.000	157.000	43.000			2016-2020	05 năm	Chiều dài tuyến kênh: 45,93km; đào kênh dẫn dòng để phục vụ thi công nạo vét kênh chính 2.107m	Nhằm tạo ra hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới, từng bước thích ứng trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững	200.000	157.000	43.000			Đến năm 2021	06 năm
II	Du lịch						150.000	100.000	50.000	0	0				79.474	78.974	500	0	0			
I	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Núi Cấm	Tỉnh Biên	UBND huyện Tịnh Biên	Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	7.000m đường trục chính + 800m kẻ + 4.500m đường nhánh	Nhằm đảm bảo an ninh trật tự và tăng thêm vẻ mỹ quan cho khu du lịch, góp phần thu hút khách du lịch đến tham quan và phát triển kinh tế xã hội địa phương	150.000	100.000	50.000			Hết năm 2020	05 năm	7.929m đường trục chính + 714,12m mái tạt hồ Thủy Liêm + 3.573m đường nhánh; chống sạt lở đá trên tuyến chính; hệ thống thoát nước, cây xanh, chiếu sáng; hệ thống cảnh quan	Đầu tư xây dựng hoàn thiện đường từ trục chính đến Khu du lịch Núi Cấm, nhằm đưa khách du lịch đến tham quan tại vị trí trung tâm khu du lịch (Tương Phật Di Lạc), tạo điều kiện cho việc phát triển bền vững Khu du lịch Núi Cấm, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch và thương mại.	79.474	78.974	500			Đến năm 2021	06 năm
III	Quản lý nhà nước						113.213	39.138	74.075	0	0				113.213	39.138	74.075	0	0			
I	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh An Giang	LX	Sở Nội vụ	Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Khoá nhà chính gồm: 09 tầng + công trình phụ trợ + thiết bị	Nhằm đáp ứng nhu cầu thu thập, xử lý, cung cấp, khai thác các nguồn tài nguyên lưu trữ của tỉnh cũng như cung cấp nhiều tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, nhìn chung công tác và tham khảo	113.213	39.138	74.075			2016-2020	05 năm	Diện tích sử dụng đất 1.726m <sup>2</sup> ; Tổng diện tích sàn xây dựng 5.810m <sup>2</sup> (11 tầng), hạ tầng kỹ thuật	Bổ sung trang thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu công năng và phát huy vai trò của Lưu trữ lịch sử tỉnh	113.213	39.138	74.075			Đến hết 2020	05 năm